

Kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Kiên Giang hiện nay

NGUYỄN HỮU PHÚC*

Kinh tế tập thể của cả nước nói chung, tỉnh Kiên Giang nói riêng đã góp phần nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn, tạo động lực đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, khu vực này vẫn còn chiếm tỷ trọng thấp, có xu hướng giảm, chưa đạt được kết quả như kỳ vọng. Vì vậy, tháo gỡ khó khăn, nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể đã và đang được tỉnh Kiên Giang tập trung chỉ đạo thực hiện.

THỰC TRẠNG

Theo Báo cáo tình hình kinh tế hợp tác và hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kiên Giang năm 2016, nhiệm vụ trọng tâm năm 2017 thì kinh tế tập thể, mà nòng cốt là tổ hợp tác và hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Kiên Giang thời gian qua đã có bước phát triển khả quan về số lượng, nâng cao về chất lượng, với đủ các loại hình dịch vụ, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh ở khu vực nông thôn phát triển. Cụ thể như sau:

Về tổ hợp tác: Năm 2016, toàn Tỉnh đã phát triển mới được 83 tổ hợp tác (vượt 103% kế hoạch); với tổng số 1.826 tổ viên; tạo việc làm cho 1.826 lao động. Tính đến hết năm 2016, tổng số tổ hợp tác hiện có trong Tỉnh là 2.216, giảm 205 tổ so với cuối năm 2015. Nguyên nhân giảm là do: sáp nhập nhiều tổ hợp tác nhỏ thành tổ hợp tác lớn, nâng lên thành hợp tác xã, chấm dứt hoạt động theo hợp đồng hợp tác, xóa tên tổ hợp tác yếu kém và không hoạt động; với tổng số 48.911 tổ viên, bình quân 22 tổ viên/tổ; số vốn góp là 18 tỷ 786 triệu đồng và 72.217 ha canh tác.

Mô hình tổ hợp tác đem lại lợi ích thiết thực giúp cho nông dân và người lao động giảm được giá thành trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, gieo sạ đúng lịch thời vụ, ứng dụng được các tiến bộ kỹ thuật, kinh nghiệm trong sản xuất, kinh doanh. Các tổ hợp tác thành lập mới ngày càng nhiều. Tổ hợp tác cơ bản được tổ chức phù hợp theo tinh thần Nghị định 151/2007/NĐ-CP, ngày 10/10/2007 của Chính phủ và điều xuất phát từ nhu cầu thực tế về phát triển kinh tế, đời sống của người dân. Nhiều tổ hợp tác đã được thành lập và tổ chức chặt chẽ, từ nguồn vốn đến quy trình hoạt động giống như hợp tác xã. Quá trình tổ chức và hoạt động của những tổ hợp tác này sẽ là bước cơ bản dần dần phát triển thành hợp tác xã.

Về hợp tác xã: Trong năm 2016, Liên minh Hợp tác xã Tỉnh đã tích cực chủ động phối hợp với các sở, ngành và địa phương tư vấn, tuyên truyền, vận động thành lập mới 41 hợp tác xã (29 hợp tác xã trồng trọt ở huyện Giồng Riềng, Gò Quao, Tân Hiệp, TP. Rạch Giá; 07 hợp tác xã thủy sản ở huyện Kiên Lương, An Minh; 05 hợp tác xã giao thông vận tải ở huyện Phú Quốc, thị xã Hà Tiên và TP. Rạch Giá), vượt chỉ tiêu 273% so với kế hoạch năm 2016. 41 hợp tác xã này có tổng vốn điều lệ là 8 tỷ 713 triệu đồng, với 2.583 thành viên, tạo việc làm cho 2.583 lao động và 6.932,388ha canh tác. Các hợp tác xã thành lập mới đều tuân thủ theo đúng Luật Hợp tác xã năm 2012, có hình thức tổ chức và mô hình hoạt động đa dạng, linh hoạt, theo từng lĩnh vực ngành, nghề.

Cũng trong năm 2016, Tỉnh đã tiến hành giải thể 16 hợp tác xã (13 hợp tác xã trồng trọt: Giồng Riềng 05, Phú Quốc 03, Châu Thành 01, Tân Hiệp 04; 01 hợp tác xã thủy sản An Minh; 02 hợp tác xã xây dựng ở huyện Hòn Đất, TP. Rạch Giá) đã ngưng hoạt động kéo dài từ những năm trước. Có 04 hợp tác xã ngưng hoạt động (03 hợp tác xã trồng trọt: Hòn Đất 01, Châu Thành 01, Rạch Giá 01; 01 hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp ở Rạch Giá) đang làm thủ tục giải thể.

Như vậy, tính đến hết năm 2016, số hợp tác xã toàn Tỉnh hiện có là 286 hợp tác xã, tăng 25 hợp tác xã so với cuối

* Th.S., Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang | Email: nguyenuhuophuctctkg@gmail.com

năm 2015; với tổng vốn điều lệ là 67 tỷ 846 triệu đồng và 45.651 ha canh tác; có 45.205 thành viên và tạo việc làm cho 47.424 lao động thường xuyên và lao động thời vụ. Trong đó, lĩnh vực nông nghiệp có 241 hợp tác xã (217 hợp tác xã trồng trọt và 24 hợp tác xã thủy sản); lĩnh vực phi nông nghiệp có 45 hợp tác xã (13 hợp tác xã giao thông vận tải, 03 hợp tác xã xây dựng, 01 hợp tác xã thương mại, 05 hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, 01 hợp tác xã du lịch môi trường và 22 quỹ tín dụng nhân dân).

Về các thành phần khác: Bên cạnh các hình thức tổ hợp tác, hợp tác xã, tính đến hết năm 2016, Kiên Giang còn có 625 trang trại, gồm: 566 trang trại trồng trọt, 50 trang trại nuôi trồng thủy sản, 8 trang trại chăn nuôi và 1 trang trại tổng hợp. Riêng năm 2016, tổng giá trị sản phẩm và dịch vụ thu được từ các trang trại trên 777 tỷ đồng.

Những năm qua, các tổ hợp tác, hợp tác xã tăng cường củng cố về tổ chức, nâng cao trình độ quản lý đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh đa dịch vụ, nâng cao lợi ích của các thành viên. Một số khâu trong quá trình sản xuất đã mang lại hiệu quả, nhất là bơm tát tập trung, dịch vụ làm đất, thu hoạch, cung ứng cây con giống, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật. Đặc biệt, các hợp tác xã còn làm nòng cốt trong xây dựng cánh đồng mẫu lớn, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

Nhìn chung, các tổ hợp tác, hợp tác xã, trang trại đã phát huy được vai trò tập hợp, vận động, thay đổi cách nghĩ, cách làm cho xã viên, ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất và đã thực hiện tốt việc liên doanh, liên kết, đảm bảo đầu ra ổn định cho nông sản. Trên một số lĩnh vực, tổ hợp tác, hợp tác xã đã mở rộng sản xuất, tạo thêm nhiều ngành nghề, phát triển kinh doanh tổng hợp, đầu tư trang thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh, đóng góp một phần không nhỏ cho ngân sách nhà nước. Đồng thời, tham gia các hoạt động xã hội trên địa bàn dân cư, xóa đói, giảm nghèo ở địa phương, giải quyết nhu cầu, lợi ích chính đáng của thành viên và người lao động, như: đóng bảo hiểm xã hội, thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng - chống cháy nổ theo quy định của Nhà nước.

Theo ông Trần Thanh Dũng, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kiên Giang, nhờ thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất mà nhiều hộ nông dân vươn lên khá giả. Thu nhập bình quân trong khu vực nông thôn năm 2016 ước đạt 29,5 triệu đồng/người, tăng 2,34 lần so với năm 2010 (năm 2010 là 12,6 triệu đồng) (Lê Sen, 2016).

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, kinh tế tập thể của Tỉnh vẫn còn những hạn chế, đó là:

(i) Nhiều tổ hợp tác, hợp tác xã quy mô còn nhỏ. Nội dung hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã chưa phong phú, mới chỉ là cung ứng dịch vụ cho xã viên, chưa thích ứng với cơ chế mới dẫn đến hiệu quả thấp, khả năng cạnh tranh trong sản xuất, kinh doanh còn hạn chế. Nhiều hợp tác xã chưa mạnh dạn phát triển quy mô, mở rộng ngành nghề để tăng thu nhập; các chính sách hỗ trợ cho kinh tế tập thể vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

(ii) Giá trị sản xuất nông nghiệp của hợp tác xã vẫn còn thấp, chưa có sự liên kết với các thành phần khác; thiết bị máy móc vẫn còn hạn chế, vẫn loay hoay với phương thức sản xuất cũ kỹ, lạc hậu dẫn đến làm ăn không hiệu quả, thua lỗ, làm ảnh hưởng không tốt hình ảnh, mô hình của kinh tế tập thể. Bên cạnh đó, tư tưởng trông chờ ỷ lại của các tổ hợp tác, hợp tác xã vào bao cấp của Nhà nước vẫn còn khá phổ biến.

(iii) Một số tổ hợp tác tổ chức chưa chặt chẽ, thiếu ổn định và bền vững; nhiều tổ hợp tác chưa tiếp cận được các chính sách ưu đãi của Nhà nước; chưa có văn bản cụ thể quy định để giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình hoạt động. Việc theo dõi, đánh giá hoạt động của các tổ hợp tác gặp nhiều khó khăn, chưa có sự thống kê và quản lý tập trung.

(iv) Nhiều nơi xã viên tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã còn mang tính hình thức, vốn lưu động thấp, chưa đủ điều kiện vay vốn ngân hàng nên gặp khó khăn. Trong khi đó, vốn góp của xã viên ít, không đáp ứng được nhu cầu sản xuất, kinh doanh, do đó, nhiều tổ hợp tác, hợp tác xã không có khả năng mở rộng sản xuất.

(v) Trình độ năng lực và đội ngũ quản lý tổ hợp tác, hợp tác xã chưa đáp ứng yêu cầu với kinh tế thị trường và khả năng hội nhập quốc tế. Các tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp chưa có tổ chức Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên và hội phụ nữ.

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT

Để phát huy hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Kiên Giang trong thời gian tới, theo chúng tôi, cần thực hiện có hiệu quả những giải pháp trọng tâm sau:

Một là, các cấp ủy, các tổ chức Đảng cần tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức Luật Hợp tác xã (năm 2012), Nghị quyết XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ X đến đảng viên, quần chúng nhân dân trong Tỉnh về vị trí, vai trò và những chính sách của Nhà nước đối với kinh tế tập thể.

Hai là, cần quán triệt nhận thức trong nội bộ cán bộ quản lý, xã viên tổ hợp tác, hợp tác xã về sự liên minh, liên kết của những người sản xuất nhỏ. Tập hợp lực lượng lại để tổ chức sản xuất, kinh doanh theo hướng sản xuất lớn, kinh doanh chuyên nghiệp, nhằm tạo ra giá trị sản phẩm cao, với chi phí thấp nhất, mang tính cạnh tranh cao trong nền kinh tế thị trường, đem lại lợi nhuận cao nhất cho tổ hợp tác, hợp tác xã của mình. Phải thật sự xem các tổ hợp tác, hợp tác xã là một loại hình tổ chức đặc thù theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Có bộ máy quản lý, điều hành năng động, thu hút các cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật có trình độ, có năng lực, nhạy bén trong sản xuất, kinh doanh. Các xã viên phải là người quyết định chọn lựa và quyết định bầu chọn cán bộ quản lý cho đơn vị sản xuất tập thể của mình.

“ Nhiều tổ hợp tác, hợp tác xã quy mô còn nhỏ. Nội dung hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã chưa phong phú, mới chỉ là cung ứng dịch vụ cho xã viên, chưa thích ứng với cơ chế mới, dẫn đến hiệu quả thấp, khả năng cạnh tranh trong sản xuất, kinh doanh còn hạn chế. ”

Ba là, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ hợp tác, hợp tác xã vươn ra mở rộng địa bàn, nâng cao hiệu quả hoạt động, bằng cách kết nạp thêm thành viên mới có năng lực về tài chính, tăng cường công tác đào tạo nâng cao tay nghề, bậc thợ cho người lao động, đẩy mạnh công tác tiếp thị, quảng bá thương hiệu... Các ban quản lý đầu tư xây dựng cần ưu tiên cho tổ hợp tác, hợp tác xã nhận thầu những công trình thuộc ngân sách của địa phương, tạo điều kiện cho tổ hợp tác, hợp tác xã tham gia đầu thầu những công trình lớn.

Bốn là, khuyến khích tạo điều kiện phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã đánh bắt, nuôi trồng thủy sản

với quy mô thích hợp ở những nơi có nhu cầu, ngư dân có tay nghề cao, có vốn, có điều kiện thuận lợi về bến bãi, xây dựng mô hình hợp tác xã chế biến, dịch vụ tiêu thụ hàng thủy sản hoặc đan xen cả hai loại hình thức này. Quan tâm phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã nuôi trồng thủy sản, dịch vụ nuôi trồng, thu mua chế biến và tiêu thụ sản phẩm thủy sản. Tạo điều kiện phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã ở những ngành nghề và nơi có thế mạnh có nguồn nhân lực và nguyên liệu tại chỗ, nhất là trong lĩnh vực chế biến nông - lâm, cơ khí sửa chữa, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu... Quan tâm phát triển các mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn, các làng nghề truyền thống, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ.

Năm là, từng bước phát triển mới các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thương mại (ở thành phố, thị xã, thị trấn), hợp tác xã mua - bán ở nông thôn nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu của nhân dân. Khuyến khích xây dựng các mô hình hợp tác xã thương mại - dịch vụ (hợp tác xã vệ sinh môi trường, hợp tác xã giết mổ gia súc, gia cầm...). Đồng thời, từng bước phát triển mô hình hợp tác xã quản lý chợ ở những nơi có điều kiện.

Sáu là, thực hiện quy hoạch, lập kế hoạch phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã đến năm 2020 trên cơ sở kết hợp với quy hoạch sản xuất, quy hoạch hệ thống điện phục vụ bơm tát ở từng vùng... xem xét giúp đỡ về quỹ đất, vốn để các tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp xây dựng trụ sở làm việc, tạo điều kiện cho tổ hợp tác, hợp tác xã hoạt động có hiệu quả. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kiên Giang (2016). Báo cáo tình hình kinh tế hợp tác và hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kiên Giang năm 2016, nhiệm vụ trọng tâm năm 2017
2. Ban Chỉ đạo Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Kiên Giang (2016). Báo cáo tình hình phát triển kinh tế tập thể năm 2016 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2017
3. Lê Sen (2016). Kiên Giang tháo gỡ khó khăn cho kinh tế tập thể, truy cập từ <http://fbnews.vn/kien-giang-thao-go-kho-khan-cho-kinh-te-tap-the/24291.html>

QUẢNG CÁO SỐ 08 THÁNG 03/2017 KINH TẾ VÀ DỰ BÁO

1. Công ty TNHH MTV Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ XNK Mỹ Đức Thành.....	Bìa 2
2. Công ty TNHH TM Huỳnh Lê Anh.....	Bìa 3
3. Công ty TNHH MTV Sơn Tấn Tài.....	Bìa 3
4. Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện Sông Lô.....	Bìa 3
5. Viễn thông Quốc tế.....	Bìa 4